

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-PT

Ngày: 17/02/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Bà **Đặng Thị Thanh Hèn**.

Bà **Nguyễn Bích Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Thu Hương** - Kiểm sát viên.

- Ngày 17 tháng 2 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 900/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo **Nguyễn Văn D, Dương Xuân H, Nguyễn Văn T** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn D, Dương Xuân H, Nguyễn Văn T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2021/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân Hện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

1. Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn D sinh năm 1996 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn 2, xã Quang T, Hện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1999; Con: Có 02 con: Lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 449 do Công an Hện Sóc Sơn lập ngày 13/5/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 16/8/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Bị cáo có kháng cáo: Dương Xuân H, sinh năm 1998 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Quỳnh Tr, Hện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Dương Xuân H, sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Đỗ Thanh L, sinh năm 1971; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Danh chỉ bản số 181 do Công an Hện Sóc Sơn lập ngày 19/01/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Tạm giữ: Từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

3. Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, Hện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Bùi Thị Th, sinh năm 1972; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Danh chỉ bản số 180 do Công an Hện Sóc Sơn lập ngày 19/01/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2021, do có nhu cầu mua pháo nổ để đốt trong dịp Tết Nguyên Đán năm Tân Sửu 2021 nên Dương Xuân H, sinh năm 1998, trú tại: Thôn 3, xã Quỳnh Tr, Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã hỏi Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997, trú tại: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, Hện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Người làm cùng kho hàng trong Sân bay Quốc tế Nội Bài) biết ai có pháo không để mua một ít mang về sử dụng. Thấy H hỏi vậy, T1 cũng nảy sinh ý định muốn mua một ít pháo bông để sử dụng nên T1 bảo H là để T1 hỏi xem. Sau đó, T1 gọi điện cho bạn T1 là Nguyễn Văn D hỏi có pháo không để mua về chơi Tết, D bảo hiện tại không có, khi nào có sẽ báo lại cho T1. Khoảng vài ngày sau, D gặp một người đàn ông lạ mặt ở quán nước ven đường, biết người này bán pháo nên D đã đặt vấn đề mua 01 thùng pháo với giá 11.600.000 đồng, đến ngày 08/01/2021, người đàn ông đó liên lạc giao bán cho D 01 thùng pháo. Sau khi mua được pháo, D đã gọi điện cho T1 đến lấy nhưng T1 thông báo lại có việc bận không đến lấy được, hơn nữa T1 cũng không có ý định mua pháo nữa nên cho số điện thoại của bạn T1 là Dương Xuân H và bảo D tự liên lạc với H hỏi xem H có nhu cầu mua một thùng pháo không, còn T1 không có nhu cầu mua nữa. Đến chiều ngày 08/01/2021, D đã trực tiếp chủ động điện thoại liên lạc bán pháo cho H, D và H trao đổi thống nhất và D hướng dẫn chỉ đường cho H đến khu vực thôn Đặc Tài, xã Mai Đình, Hện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để giao nhận. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đã rủ Nguyễn Văn T, sinh năm 1998, trú tại: Thôn 1, xã P, Huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (Bạn cùng phòng trọ với H) cùng đi mua pháo với H, T đã đồng ý. H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Vios, màu đen, Biển kiểm soát: 28A-111.90 chở T cùng đi đến gặp D tại điểm hẹn ở khu vực thôn Đặc Tài, xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để lấy pháo. Tại đây, D đã giao bán cho H 01 thùng pháo và nhận của H số tiền 11.600.000 đồng. Sau khi mua được pháo, H và T mang pháo về cất giấu tại nhà trọ ở thôn Tân Trại, xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Thuê của ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1971, trú tại: Thôn Tân Trại, xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). Đến

khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 09/01/2021, Đội Cảnh sát Kinh tế, Công an Hện Sóc Sơn phối hợp với Công xã Phú Cường kiểm tra hành chính công tác khai báo tạm trú tại bên trong nhà cho thuê trọ của ông Khắc H. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại phòng trọ của H và T có 01 bao tải dứa, màu xanh, bên trong có 01 thùng cát tông chứa 16 dàn pháo hình hộp chữ nhật. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật và đưa người cùng tang vật về trụ sở Cơ quan Công an để điều tra xử lý.

Tang vật thu giữ:

- 01 bao tải dứa, màu xanh, bên trong có 01 thùng cát tông chứa 16 dàn pháo hình hộp chữ nhật, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, hộp bọc bằng giấy có họa tiết màu đỏ - vàng, ghi chữ nước ngoài, mỗi hộp có 36 ống trụ tròn;

- 01 xe ô tô con, màu đen, nhãn hiệu TOYOTA, loại Vios, Biển kiểm soát: 28A-111.90;

- 01 giấy kiểm định của xe ô tô Vios, 01 giấy đăng ký xe ô tô Vios, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Dương Xuân H;

- 01 thẻ nhớ camera hành trình của xe ô tô Vios;

- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của H;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen và 01 chứng minh nhân dân thu giữ của T.

Tại bản kết luận giám định số 523/KLGD-PC09 ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: 16 khối hộp giấy hình chữ nhật, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, in họa tiết màu đỏ - vàng và ghi chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn đều là Pháo, có đầy đủ tính năng của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), khối lượng: 21,10kg.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D, Dương Xuân H và Nguyễn Văn T khai nhận phù hợp với nội dung như trên: Ngoài ra, H khai sau khi H cùng T mang pháo về cất giấu tại phòng trọ. Ngày 09/01/2021, Nguyễn Văn T1 đến phòng trọ của H tự động lấy 02 hộp pháo và để lại 1.300.000 đồng trên mặt bàn. Số tiền trên, H đã dùng để chi tiêu cá nhân hết. Mặt khác, T khai không đóng góp tiền cho H để mua pháo nhưng khi được H rủ đi mua pháo, T đã đồng ý, không có hành vi ngăn cản và đã đi cùng giúp H xách pháo mang pháo từ xe ô tô của H vào phòng trọ để cất giữ. Riêng đối với việc H khai Nguyễn Văn T1 có đến lấy pháo hay không thì T không được biết vì T không được chứng kiến.

Đối với Nguyễn Văn T1: Tại cơ quan điều tra T1 vẫn thừa nhận có điện thoại hỏi mua pháo của D (Loại pháo bông mà được Nhà nước cho sử dụng) nhưng khi D gọi điện thông báo có pháo thì T1 không có ý định mua nữa và cho số điện thoại của H cho D để hai bên tự liên hệ với nhau, nội dung trao đổi cụ thể với nhau như thế nào,

có mua được pháo không thì T1 không nắm được và H không thông báo lại với T1 việc mua pháo, T1 cũng không được H và D trả công. Còn việc H khai sau khi mua được pháo, ngày hôm sau T1 đã đến lấy 02 hộp pháo và để lại 1.300.000 đồng trên bàn của H, T1 không thừa nhận và khẳng định không có việc đến mua 02 bánh pháo của H như H đã khai. Xét thấy, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác để chứng minh việc T1 mua lại pháo của H. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T1 về việc đồng phạm với D, H trong việc mua bán pháo.

Đối với người bán pháo cho D, do D khai không biết họ tên, địa chỉ, không nhớ số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ.

Đối với xe ô tô, màu đen, nhãn hiệu TOYOTA, loại Vios, Biển kiểm soát: 28A-111.90; 01 giấy kiểm định của xe ô tô Vios, 01 giấy đăng ký xe ô tô Vios thu giữ của H: Quá trình điều tra làm rõ, chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Bùi Tất Đức, sinh năm 1997, trú tại: Thôn 1, xã P, Huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Ngày 26/12/2020, H đã bán xe cho anh Đức sau đó mượn lại để đi làm. Quá trình H sử dụng xe ô tô để đi mua pháo, anh Đức không biết. Ngày 31/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Hện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 42 trả lại: 01 xe ô tô loại Vios, Biển kiểm soát: 28A-111.90, 01 đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát: 28A-111.90 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5405524 cho anh Đức là có căn cứ.

Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Dương Xuân H, 01 Điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của H; 01 Điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại cho H và T.

Về tang vật của vụ án: 15 hộp giấy hình chữ nhật có kích thước (14,5x14,5x15)cm, in họa tiết màu đỏ - vàng, bên trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, tổng khối lượng là 19,6kg (Cơ quan giám định đã lấy mẫu 01 khối hộp có khối lượng 1,5kg); 01 Điện thoại di động Iphone 11 thu giữ của Dương Xuân H.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D, Dương Xuân H, Nguyễn Văn T khai đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2021/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân Hện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- *Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Nguyễn Văn D,);* Xử phạt: **Nguyễn Văn D 14 (Mười bốn) tháng tù** về "Tội buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 16/8/2021.

- *Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Dương Xuân H và Nguyễn Duy T);*

Xử phạt: **Dương Xuân H 10 (Mười) tháng tù** về "Tội tàng trữ hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng tù** về "Tội tàng trữ hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/10/2021 bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Xuân H, Nguyễn Văn T kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D, Dương Xuân H, Sửa bản án hình sự về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 08/01/2021, tại khu vực thôn Đặc Tài, xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn Nguyễn Văn D, có hành vi bán cho Dương Xuân H 21,10kg pháo nổ với giá 11.600.000 đồng. Việc mua bán pháo có sự chứng kiến của Nguyễn Văn T. Mục đích Dương Xuân H mua pháo nổ về để sử dụng nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Sau khi Dương Xuân H mua được pháo nổ, Dương Xuân H và Nguyễn Văn T đã đem pháo nổ về cất giấu tại phòng trọ của Dương Xuân H và Nguyễn Văn T ở thôn Tân Trại, xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, đến chiều ngày 09/01/2021, bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Văn D, đủ dấu hiệu cấu thành "Tội buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 và hành vi của

Dương Xuân H và Nguyễn Văn T đủ dấu hiệu cấu thành "*Tội tàng trữ hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]Xét kháng cáo bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa và trật tự an ninh xã hội. Hành vi buôn bán, tàng trữ hàng cấm là pháp nổ còn là nguyên nhân làm phát sinh các vi phạm về trật tự xã hội mà xã hội đang đấu tranh nhằm loại trừ. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do háo lợi, thiếu ý thức chấp hành quy định của pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, hành vi đơn giản không có sự cấu kết chặt chẽ

Về vai trò của các bị cáo: D độc lập thực hiện hành vi “ Buôn bán hàng cấm”, đối với hành vi “Tàng trữ hàng cấm” bị cáo H có vai trò chính, là người trực tiếp liên lạc và bỏ tiền ra để mua pháo về sử dụng, bị cáo T không góp tiền mua pháo giúp sức đi cùng bị cáo H chuyển pháo vào phòng trọ bị cáo T không được hưởng lợi gì từ việc mua bán, tàng trữ trái phép pháo nổ. Vì vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

Tại cấp sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo D có ông bà được tặng thưởng Huân chương Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo H nộp Huân chương của bố bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội; Hộ gia đình bị cáo T có xác nhận hộ cận nghèo, bị cáo H có bố là bộ đội được khen thưởng Huân chương đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy giảm một phần hình phạt đối với bị cáo H.

Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo trước khi phạm tội bị cáo không vi phạm pháp luật của Nhà nước, nên không cần thiết phải cách ly xã hội. Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo Nguyễn Văn T hưởng án treo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính

quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Xuân H, Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2021/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giảm hình phạt cho bị cáo H, giảm hình phạt cho bị cáo T cho bị cáo T được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo H, T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Xuân H, Nguyễn Văn T; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D,.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội về phần hình phạt.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn D,.

Phạt: **Nguyễn Văn D** 14 (Mười bốn) tháng tù về "*Tội buôn bán hàng cấm*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 16/8/2021.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Dương Xuân H.

Phạt: **Dương Xuân H** 06 tháng tù về "*Tội tàng trữ hàng cấm*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2021 đến ngày 19/01/2021.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn T.

Phạt: **Nguyễn Văn T** 06 tháng tù về "*Tội tàng trữ hàng cấm*", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày T án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, Huyện Lạc T, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. DS H.
- TAND H. Sóc Sơn;
- UBND xã nơi cư trú BC
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

Số: 118 /2022/TB-TA

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự phúc thẩm số: 118/2022/HS-PT ngày 17/2/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có lỗi chính tả, số liệu do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung dòng thứ 2 từ dưới lên trang số 1 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi: “Đỗ Thanh L, sinh năm 1971...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Nguyễn Thanh L, sinh năm 1971...”

Về nội dung tại dòng 16 từ trên xuống trang 8 của Bản án phúc thẩm nêu trên đã ghi: “Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Bị cáo H, T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo D phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm”.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa;
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A. H Sóc Sơn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy

